

Số: 05/2020/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 74/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Đinh Văn K** - sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Trương Thế H**, sinh năm 1974

Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1978

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn HĐ, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** chị **Trịnh Thị L**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ-ương sự cụ thể nh- sau:

2.1. Xác nhận nợ: vợ chồng anh H chị L xác nhận hiện còn nợ vợ chồng anh K chị L số tiền nhận tiền đặt cọc mua bán đất theo Biên bản nhận tiền đặt cọc ngày 31/10/2017 là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn*), tuy nhiên cho đến nay vợ chồng anh K chị L chỉ yêu cầu vợ chồng anh H và chị L phải trả cho vợ chồng anh K số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*), số tiền 100.000.000đồng còn lại vợ chồng anh H không phải trả cho vợ chồng anh K. Vợ chồng Anh K chị L cũng xác nhận hiện đang giữ bản gốc Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri BO 175027 của thửa đất số 405, tờ bản đồ số 16, diện tích 523,5m², đất ở tại nông thôn tọa lạc tại thôn HĐ, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội do UBND huyện UH cấp ngày

26/4/2013 mang tên Hộ ông Trương Văn Phiến, tặng cho lại ông Trương Thế H ngày 26/10/2017 do văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện UH xác nhận nội dung thay đổi do anh H đưa cho cầm để làm tin.

2.2 Các bên tự thỏa thuận về thời hạn thanh toán nh- sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 20/4/2020 vợ chồng anh H chị L có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng anh K chị L số tiền còn nợ nêu trên là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*). Ngay sau khi vợ chồng anh H chị L thanh toán trả cho vợ chồng anh K chị L số tiền 100.000.000 đồng nêu trên thì vợ chồng anh K chị L có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng anh H chị L bản gốc Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri BO 175027 của thửa đất số 405, tờ bản đồ số 16, diện tích 523,5m², đất ở tại nông thôn tọa lạc tại thôn HD, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội do UBND huyện UH cấp ngày 26/4/2013 mang tên Hộ ông Trương Văn Phiến, tặng cho lại ông Trương Thế H.

- Về tiền lãi: Anh K và chị L đồng ý miễn tiền lãi phát sinh cho anh H chị L.

- Trường hợp vợ chồng anh H và chị L không thực hiện theo đúng thỏa thuận trả tiền nêu trên (về thời gian trả, số tiền trả,...) thì vợ chồng anh H chị L phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh K chị L toàn bộ số tiền đã nhận đặt cọc tiền mua bán đất theo Biên bản nhận tiền đặt cọc ngày 31/10/2017 là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn*), đồng thời anh K và chị L có quyền làm đơn đến Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

* Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của vợ chồng anh H chị L nộp cả số tiền 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

* Hoàn trả lại cho anh Đinh Văn K 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng chẵn*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009456 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ọc thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s vụ án; V/p./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện